

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Kỳ

Thực hiện Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 21/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với điều kiện thực tế của xã; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của người dân.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, được cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác hộ tịch; tăng cường phối hợp liên ngành và tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về quyền, trách nhiệm đăng ký hộ tịch.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động quốc gia và chỉ đạo của Trung ương; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; bảo đảm phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong tổ chức thực hiện.

c) Bảo đảm triển khai thiết thực, hiệu quả; tăng cường khai thác dữ liệu đã có, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã được cơ quan nhà nước quản lý.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Bảo đảm các sự kiện hộ tịch được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định; nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của người dân.

b) Đẩy mạnh đăng ký, quản lý hộ tịch trên môi trường điện tử; bảo đảm dữ liệu hộ tịch đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật, kết nối và khai thác hiệu quả; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số định danh cá nhân và VNeID.

c) Nâng cao chất lượng, tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu thống kê hộ tịch; tăng cường phối hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về đăng ký khai sinh

Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em trên địa bàn xã (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

- Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%.

- Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%.

- Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê.

Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em trên địa bàn xã (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân trên địa bàn xã đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân trên địa bàn xã (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

b) Về đăng ký khai tử

Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn trên địa bàn xã (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử trên địa bàn xã đạt 100%.

c) Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

Đến năm 2028:

- Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử trên địa bàn xã đạt: 80%.

- Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn xã.

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

Đến năm 2030:

- Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu trên địa bàn xã đạt từ 90%.

- Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn xã.

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong trên địa bàn xã đạt 90% trở lên.

d) Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: thực hiện rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hằng năm trên địa bàn xã.

- Đến năm 2030: số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028 trên địa bàn xã.

đ) Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

Đến năm 2028:

- 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn trên địa bàn xã (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch trên địa bàn xã.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện đề nghị ngành Tòa án đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

Đến năm 2030:

- Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch của xã ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện đề nghị ngành Tòa án đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

e) Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

Hằng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

g) Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân:

+ Đến năm 2030, ít nhất 90% người dân trên địa bàn xã trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

+ Nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn xã về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử; tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

- Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức trên địa bàn xã:

+ Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở trên địa bàn xã được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn, hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

+ Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê hiệu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử trên địa bàn xã.

- Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội:

+ Đến năm 2030, triển khai ít nhất 05 chiến dịch truyền thông liên ngành.

+ Đến năm 2030, xây dựng và duy trì Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội.

+ Ít nhất 70% người dân trên địa bàn xã tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

- Củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch:

+ Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn xã.

+ Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch của xã thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

+ Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch

Rà soát, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực liên quan thuộc phạm vi, chức năng quản lý để tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong năm 2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức đăng ký hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình, phân quyền triệt để cho chính quyền cơ sở trong đăng ký hộ tịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

2.1. Trang bị, rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền và các điều kiện kỹ thuật, thuộc phạm vi quản lý của xã đáp ứng yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

2.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập, cập nhật dữ liệu sinh, tử thuộc phạm vi thực hiện của Trạm Y tế; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hệ thống, quy trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Trạm Y tế xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch và cán bộ y tế thực hiện việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã; Trạm Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

4. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về đăng ký, thống kê hộ tịch

Thực hiện tuyên truyền, đa dạng về ý nghĩa, vai trò, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch; tiện ích, giá trị pháp lý của đăng ký hộ tịch điện tử, giấy tờ hộ tịch điện tử và việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao ý thức chủ động đăng ký đúng hạn của người dân và trách nhiệm, kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của cán bộ, công chức.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

5. Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong

- Cơ quan chủ trì: Trạm Y tế xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

6. Thông tin thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân

Tổ chức thu thập, tổng hợp, thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử và các chỉ tiêu thống kê hộ tịch hằng năm; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời; thực hiện khai thác, sử dụng số liệu thống kê hộ tịch theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, cơ quan thống kê.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế xã, các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

7. Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê hộ tịch

Rà soát, nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn; hỗ trợ đăng ký khai sinh, khai tử cho các trường hợp chưa được đăng ký, nhất là nhóm yếu thế; cập nhật thông tin thay đổi tình trạng hôn nhân do ly hôn, hủy việc kết hôn; rà soát, thống kê tình trạng tảo hôn; nâng cao chất lượng công tác thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế xã, các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động đề xuất kinh phí trong lập dự toán chi thường xuyên hằng năm của đơn vị mình để tổ chức thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì

Căn cứ nội dung được phân công tại Kế hoạch, chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; định kỳ hoặc hằng năm theo yêu cầu gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã).

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Kỳ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Trạm Y tế;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã (đăng tải);
- Lưu: VT, VP (Nhunght).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quang Hiệp